

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03/2020/HS-ST**
Ngày 03-3-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Kim Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Mai Thị Thúy Hằng;

Ông Nguyễn Mạnh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Yến, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2020 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa hình sự sơ thẩm số 04/TB-TA ngày 19 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thế V, sinh ngày 10 tháng 01 năm 1991 tại huyện Q, tỉnh N. Nơi cư trú: Thôn B, xã Quế X, huyện Q, tỉnh N; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế S (Nguyễn S), sinh năm 1965 và bà Phan Thị T, sinh năm 1966; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. *Có mặt.*

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Nguyễn Thế S (Nguyễn S), sinh năm 1965 và bà Phan Thị T, sinh năm 1966; Cùng địa chỉ: Thôn B, xã Quế X, huyện Q, tỉnh N (*Là cha, mẹ ruột của bị cáo Nguyễn Thế V*). Ông S có mặt, bà T vắng mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Hồ Văn S, Luật sư Văn phòng luật sư T thuộc Đoàn luật sư tỉnh N bào chữa cho Nguyễn Thế V. *Có mặt.*

- *Bị hại:* Anh Nguyễn P, sinh năm 1979. *Vắng mặt.*

Địa chỉ: Thôn A, xã P, huyện Q, tỉnh N.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Đoàn N, sinh năm 1962. *Có mặt.*

Địa chỉ: Thôn H, xã Quế X, huyện Q, tỉnh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ một ngày tháng 5 năm 2019, bị cáo Nguyễn Thế V đi bộ ngang qua nhà ông Đoàn N thì phát hiện thấy trước sân nhà ông N có để một xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh, biển số 43K4-9639 có gắn chìa khóa trên xe, bị cáo Việt đã trộm cắp chiếc xe này dùng làm phương tiện đi lại. Đến khoảng 08 giờ ngày 24/5/2019, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 43K4-9639 đi từ thị trấn N, huyện D đến huyện Q để dạo chơi. Khi đi đến đoạn đường bê tông thuộc thôn P, xã Quế T, bị cáo V phát hiện ở lề đường bên trái theo hướng đi của mình có 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Jupiter Gravita, màu đỏ đen, biển số 92G1-010.66 của anh Nguyễn P dựng bên đường để đi khai thác keo. Thấy xe mô tô biển số 92G1-010.66 không có người trông coi, trên xe lại gắn sẵn chìa khóa nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô trên. Bị cáo V điều khiển xe mô tô biển số 43K4-9639 quay lại vị trí để xe 92G1-010.66, bị cáo bỏ xe 43K4-9639 lại bên đường rồi điều khiển xe mô tô biển số 92G1-010.66 đi về thị trấn N, huyện D chơi game. Bị cáo sử dụng xe mô tô biển số 92G1-010.66 làm phương tiện đi lại. Đến khoảng 11 giờ ngày 08/7/2019, bị cáo V điều khiển xe này đến tiệm internet O.D.C tại xã H, huyện Q chơi game thì bị Công an huyện Q phát hiện và mời về trụ sở để làm việc.

Ngày 24/5/2019, anh Nguyễn P có đơn báo cáo gửi cơ quan Công an.

Ngày 08/7/2019, ông Đoàn N có đơn báo cáo gửi cơ quan Công an.

Ngày 15/7/2019, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện Quế Sơn đã kết luận: 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Gravita, màu đỏ đen, mua vào năm 2011 có giá trị là 6.200.000 (Sáu triệu hai trăm nghìn) đồng.

Ngày 15/7/2019, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện Quế Sơn đã kết luận: 01 (một) xe mô tô hiệu Wave, màu xanh, mua lại vào năm 2009 có giá trị là 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng.

Ngày 30/10/2019, tại bản kết luận số 1025/KLGĐTC của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền Trung kết luận: Tại thời điểm gây án và thời điểm hiện tại, về mặt y học bị cáo bị tâm thần phân liệt thể đơn thuần, cần được điều trị ngoại trú, về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi bị cáo bị hạn chế.

Tại Công văn số 226/PYTT-PKHTH ngày 01/11/2019 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền Trung về việc giải thích kết luận giám định đối với bị cáo Nguyễn Thế V xác định: “Tại thời điểm gây án, Nguyễn Thế V mặc dù hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi, nhưng vẫn chịu trách nhiệm hình sự”.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter Gravita, màu đỏ đen, biển số 92G1-010.66 và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh, biển số 43K4-9639.

Tại Bản cáo trạng số 03/CT-VKSQS ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Nguyễn Thế V tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, q, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Nguyễn Thế V mức án từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Thế V cho Ủy ban nhân dân xã Quế X, huyện Q, tỉnh N giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Trả lại cho ông Đoàn N 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh, biển số 43K4-9639.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thế V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Người bào chữa cho bị cáo - ông Hồ Văn S cho rằng: Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo Nguyễn Thế V về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng quy định của pháp luật. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Việt được hưởng án treo, tạo điều kiện để bị cáo cải tạo tại cộng đồng như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn

tại phiên tòa.

Bị cáo V nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa vắng mặt bị hại - anh Nguyễn P; Hội đồng xét xử xét thấy anh P đã có lời khai tại hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của anh P không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 và Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị hại tại phiên tòa.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử kết luận:

Vào khoảng 08 giờ ngày 24/5/2019, tại thôn P, xã Quế T, huyện Q, tỉnh N; bị cáo Nguyễn Thế V lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter Gravita, màu đỏ đen, biển số 92G1-010.66 của anh Nguyễn P, có giá trị 6.200.000 (Sáu triệu hai trăm nghìn) đồng.

Với hành vi nêu trên, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Thế V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bản cáo trạng số 03/CT-VKSQS ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy, có cơ sở để chấp nhận luận cứ bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thế V của người bào chữa.

[4]. Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo V là người hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi, nhưng vẫn chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của mình là vi phạm pháp luật nhưng do không có phương tiện đi lại nên bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, lén lút trộm cắp tài sản là 01 xe mô tô có giá trị

6.200.000 (Sáu triệu hai trăm nghìn) đồng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại và tài sản trộm cắp đã được thu hồi giao trả lại cho người bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, i, q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa. Bị cáo Nguyễn Thế V có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng mà để cho bị cáo có cơ hội cải tạo, giáo dục dưới sự giám sát của gia đình và địa phương.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ án xảy ra, đến nay bị hại anh Nguyễn P đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter Gravita, màu đỏ đen, biển số 92G1-010.66; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Sơn đã giao trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn P theo đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh, biển số 43K4-9639; Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên trả lại cho ông Đoàn N là phù hợp.

[8]. Đối với hành vi trộm cắp xe mô tô biển số 43K4-9639 của bị cáo Nguyễn Thế V chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Sơn đã xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 109/QĐ-XPCLBB ngày 12 tháng 12 năm 2019 là phù hợp, Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, q, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thế V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thế V 06 (*Sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (*Mười hai*) tháng kể từ ngày tuyên án (03/3/2020).

Giao bị cáo Nguyễn Thế V cho Ủy ban nhân dân xã Quế X, huyện Q, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 (*Hai*) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Xử: Trả lại cho ông Đoàn N 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh, biển số 43K4-9639.

(Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 10/01/2020).

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (03/3/2020). Riêng bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Văn phòng Công an huyện Quế Sơn;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Quế Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Châu Thị Kim Phụng